

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 11 năm 2014



Lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI	3
Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi	3
Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế	4
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	5
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	5
Hướng dẫn về thuế TNDN, thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp	5
Hướng dẫn về thuế TNDN đối với thặng dư từ phần vốn góp thêm của thành viên mới	5
Chuyển đổi ưu đãi theo Thông tư 199/2012/TT-BTC khi năm tài chính khác năm dương lịch	6
Không phải quyết toán thuế TNDN khi chuyển từ Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) sang doanh nghiệp thường	6
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Được kê khai bổ sung hóa đơn bỏ sót sau hoàn thuế	7
Từ 1/9/2014 doanh nghiệp mới thành lập có thể khai thuế theo phương pháp khấu trừ	7
Vẫn được khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn xuất chậm	8
Hoàn thuế GTGT đối với dự án đang trong giai đoạn đầu tư, đã phát sinh doanh thu	8
Hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa không chịu thuế GTGT do nhà thầu nhập khẩu	9
Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với nhà ở xây dựng cho người lao động công tác dài hạn ở tỉnh khác	9
Hướng dẫn về hóa đơn cho các trường hợp chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT	10
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	10
Thuế TNCN đối với cá nhân góp vốn bằng phần vốn góp tại doanh nghiệp khác	10
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	11
Hướng dẫn về việc áp dụng Nghị định thư đối với thu nhập của nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA	11
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	11
Phương tiện quay vòng tạm nhập, tái xuất quá 90 ngày phải nộp thuế Nhập khẩu	11
Không phải nộp tờ khai điện tử XNK tại chỗ trong hồ sơ hoàn thuế	12
Không yêu cầu kết quả kiểm hóa khi hoàn thuế đối với tờ khai điện tử	12
Nợ thuế tại cơ quan Thuế không ảnh hưởng đến hoàn trả thuế nộp thừa tại cơ quan Hải quan	13
Tờ khai xuất khẩu đăng ký sai loại hình được xem xét thanh khoản	13
Các khoản thu ngân sách về đất đai	14
Hướng dẫn về thủ tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP	14

VĂN BẢN MỚI

Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi

Ngày 26/11/2014, tại kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa 13 đã chính thức thông qua Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật Đầu tư (sửa đổi) với những thay đổi đáng chú ý như sau:

- Tách riêng thủ tục thành lập doanh nghiệp với các thủ tục về đầu tư dự án, đăng ký kinh doanh; tách giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp và chứng nhận đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài;
- Bãi bỏ yêu cầu doanh nghiệp cung cấp mã ngành khi thực hiện đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Doanh nghiệp có quyền tự quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu;
- Quy định một số nội dung mang tính nguyên tắc về doanh nghiệp xã hội làm cơ sở để ban hành các chính sách ưu đãi;
- Bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư trong nước, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư với dự án đầu tư nước ngoài từ 45 ngày xuống 15 ngày;
- Quy định rõ thứ tự ưu tiên áp dụng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành.



Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các luật về Thuế số 71/2014/QH13, sửa đổi bổ sung các luật:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13;
- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13;
- Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13;
- Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12;
- Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13;

Một số nội dung thay đổi quan trọng bao gồm:

- Bãi bỏ quy định về mức không chế 15% đối với các khoản chi có tính chất quảng cáo tiếp thị;
- Bổ sung ưu đãi thuế TNDN đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sẽ được quy định cụ thể bởi Chính phủ;
- Hướng dẫn thêm cách xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng trước 2014; và
- Áp dụng thống nhất mức tính tiền chậm nộp 0.05%/ngày thay vì hai mức 0.05% và 0.07% như trước đây.

Chi tiết những thay đổi đáng lưu ý khác của Luật số 71/2014/QH13 đã được cập nhật trong các Bản tin Thuế của Deloitte.

Luật sửa đổi bổ sung số 71 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2015.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn về thuế TNDN, thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp

Ngày 10/11/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16307/BTC-CST hướng dẫn về chính sách thuế GTGT khi chia tách doanh nghiệp, sáp nhập doanh nghiệp. Theo đó:

Trường hợp công ty thực hiện tách doanh nghiệp bằng cách điều chuyển tài sản và công nợ sang công ty mới thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT và không phải xuất hoá đơn GTGT. Công ty phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản sang công ty mới.

Trường hợp giải thể công ty con để sáp nhập vào công ty mẹ, phải đánh giá lại toàn bộ tài sản và nợ phải trả của công ty con.

- Trường hợp giá trị khoản đầu tư vào công ty con (ghi nhận trên sổ sách của công ty mẹ) thấp hơn giá trị tài sản thuần của công ty con tại thời điểm sáp nhập, khoản chênh lệch này được xác định là thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế.
- Trường hợp giá trị khoản đầu tư vào công ty con cao hơn giá trị tài sản thuần tại thời điểm sáp nhập, khoản chênh lệch được xác định là lợi thế thương mại và được

phân bổ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong 3 năm kể từ năm sáp nhập.

Hướng dẫn về thuế TNDN đối với thặng dư từ phần vốn góp thêm của thành viên mới

Nhằm thống nhất cách hiểu và thực hiện chính sách Thuế trong trường hợp có thành viên mới góp vốn vào doanh nghiệp theo thị giá, ngày 6/11/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16200/BTC-TCT. Theo đó, khi doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận thêm thành viên góp vốn mới và phát sinh thặng dư vốn do số tiền thành viên mới bỏ ra cao hơn giá trị phần vốn góp trong cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp thì:

- Phần thặng dư vốn được hạch toán vào tài khoản vốn khác (tài khoản 4118), không tính vào thu nhập chịu thuế TNDN nếu các thành viên góp vốn thỏa thuận xác định phần thặng dư này thuộc sở hữu chung của doanh nghiệp;
- Phần thặng dư vốn được tính vào thu nhập phải kê khai nộp thuế TNDN hoặc Thu nhập cá nhân (“TNCN”) của thành viên góp vốn cũ nếu các thành viên thỏa thuận xác định phần thặng dư này thuộc sở hữu riêng của một hoặc một số thành viên góp vốn cũ.

Chuyển đổi ưu đãi theo Thông tư 199/2012/TT-BTC khi năm tài chính khác năm dương lịch

Về chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN theo cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) quy định tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC, ngày 24/11/2014 Tổng cục Thuế đã có Công văn số 5222/TCT-CS hướng dẫn cho trường hợp năm tài chính của doanh nghiệp khác với năm dương lịch. Theo đó, thực hiện cam kết của Việt Nam với WTO, doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN về tỷ lệ xuất khẩu phải chuyển đổi theo Thông tư 199/2012/TT-BTC tại thời điểm 1/1/2012, kể cả trường hợp doanh nghiệp chưa kết thúc năm tài chính.



Không phải quyết toán thuế TNDN khi chuyển từ Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) sang doanh nghiệp thường

Theo quy định tại Thông tư 151/2014/TT-BTC, quyết toán thuế TNDN bao gồm quyết toán thuế TNDN năm và quyết toán thuế TNDN đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động.

Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước chuyển đổi (như chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần hoặc ngược lại: chuyển đổi Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi, doanh nghiệp chỉ khai quyết toán thuế năm theo quy định.

Doanh nghiệp chuyển đổi từ DNCX sang doanh nghiệp thường mà không thay đổi về loại hình doanh nghiệp, không chuyển đổi hình thức sở hữu... như đề cập tại các trường hợp nêu trên thì không phải khai quyết toán thuế TNDN.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tại Công văn số 5220/TCT-CS ngày 24/11/2014 của Tổng cục Thuế.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Được kê khai bổ sung hóa đơn bỏ sót sau hoàn thuế

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 5292/TCT-KK ngày 26/11/2014, trường hợp cơ quan Thuế đã tiến hành kiểm tra trước hoàn thuế tại doanh nghiệp và ra quyết định hoàn thuế, sau đó doanh nghiệp mới phát hiện có hóa đơn GTGT bị bỏ sót thì vẫn được kê khai bổ sung vào kỳ kê khai thuế gần nhất của thời điểm phát hiện. Hướng dẫn này áp dụng đối với các hóa đơn phát sinh kể từ ngày 1/1/2014 và thời điểm kê khai trước khi cơ quan Thuế có quyết định thanh, kiểm tra tại doanh nghiệp.



Từ 1/9/2014 doanh nghiệp mới thành lập có thể khai thuế theo phương pháp khấu trừ

Theo điểm b, c khoản 3 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 1/9/2014), doanh nghiệp mới thành lập được đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế nếu thuộc một trong hai trường hợp:

- Doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đang hoạt động nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hoặc
- Doanh nghiệp mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm, nhận góp vốn bằng tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc có hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ năm 2014 và đang khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, nếu đáp ứng các điều kiện nêu trên thì kể từ ngày 1/9/2014 được chuyển sang kê khai nộp thuế theo phương pháp khấu trừ. Đồng thời, được khấu trừ thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào kể từ kỳ đầu tiên áp dụng phương pháp khấu trừ.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 4974/TCT-CS ngày 11/11/2014 của Tổng cục Thuế.

Vẫn được khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn xuất chậm

Ngày 30/10/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4803/TCT-KK hướng dẫn trường hợp vì lý do khách quan mà hóa đơn của nhà thầu phụ xuất cho nhà thầu chính chậm hơn so với thời điểm nghiệm thu khối lượng xây lắp và xuất sau so với hóa đơn nhà thầu chính lập giao cho Chủ đầu tư thì nhà thầu chính vẫn được xem xét khấu trừ, hoàn thuế đối với các hóa đơn đầu vào này nếu việc xây dựng, lắp đặt nhà thầu phụ thực hiện là có thực và hai bên đã nghiệm thu khối lượng xây lắp trước thời điểm nhà thầu chính nghiệm thu bàn giao với Chủ đầu tư. Đồng thời, nhà thầu phụ sẽ bị xử phạt về hành vi sử dụng hóa đơn không đúng quy định.

Trường hợp có nghi ngờ gian lận, cục Thuế địa phương có thể thực hiện kiểm tra, thanh tra tại doanh nghiệp để có kết luận chính xác theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản có liên quan.

Hoàn thuế GTGT đối với dự án đang trong giai đoạn đầu tư, đã phát sinh doanh thu

Theo Công văn số 5254/TCT-CS ngày 25/11/2014 của Tổng cục Thuế, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư gồm nhiều hạng mục, trong đó một hạng mục của dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động kinh doanh và có phát sinh doanh thu, thuế GTGT đầu ra; đồng thời Công ty tiếp tục hoàn thiện các hạng mục khác theo tiến độ đã đăng ký thì Công ty thực hiện kê khai riêng cho dự án đầu tư và bù trừ thuế GTGT đầu vào của dự án với số thuế GTGT của hoạt động kinh doanh đang thực hiện.

Sau khi bù trừ nếu có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư chưa được bù trừ hết theo mức quy định của pháp luật về thuế GTGT thì Công ty được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.



Hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa không chịu thuế GTGT do nhà thầu nhập khẩu

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa là máy móc thiết bị thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để phục vụ dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt được cơ quan Hải quan xác định thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, thì khi nhà thầu lập hóa đơn GTGT cho chủ dự án, trên hóa đơn GTGT ghi rõ hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa không phải để phục vụ tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt theo quy định nêu trên hoặc hàng hóa mua trong nước để bán cho chủ dự án thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Khi lập hóa đơn, nhà thầu ghi theo thuế suất của hàng hóa, dịch vụ bán ra và kê khai nộp thuế GTGT theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 5142/TCT-CS ngày 19/11/2014 của Tổng cục Thuế.

Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với nhà ở xây dựng cho người lao động công tác dài hạn ở tỉnh khác

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16340/BCT-TCT ngày 10/11/2014 của Bộ Tài chính, trường hợp Công ty có nhận thầu xây dựng một dự án ở tỉnh khác, Công ty đã xây dựng khu nhà ở cho người lao động đi công tác dài hạn để thực hiện dự án thì Công ty được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với phát sinh của hoạt động xây dựng nêu trên, nếu các hóa đơn đầu vào đáp ứng đủ các điều kiện khấu trừ thuế GTGT theo quy định.



Hướng dẫn về hóa đơn cho các trường hợp chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT

Ngày 12/11/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5003/TCT-CS hướng dẫn về việc bán hóa đơn cho các trường hợp chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT. Theo đó:

- Đối với doanh nghiệp mới chuyển đổi phương pháp tính thuế từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp khấu trừ không đủ thời gian đặt in, thông báo phát hành hóa đơn để sử dụng thì cơ quan Thuế giải quyết bán hóa đơn lần đầu cho đối tượng này đủ dùng trong thời gian tạo hóa đơn để sử dụng;
- Đối với doanh nghiệp mới chuyển đổi phương pháp tính thuế từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp khấu trừ sử dụng hóa đơn với số lượng ít, có cam kết có nhu cầu sử dụng hóa đơn do cơ quan Thuế phát hành thì cục thuế bán hóa đơn cho các đối tượng này nhằm đáp ứng nhu cầu có hóa đơn để sử dụng và giảm chi phí trong quá trình kinh doanh.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Thuế TNCN đối với cá nhân góp vốn bằng phần vốn góp tại doanh nghiệp khác

Ngày 27/11/2014, Tổng cục Thuế có Công văn số 5298/TCT-TNCN hướng dẫn về thuế TNCN đối với cá nhân góp vốn bằng phần vốn góp tại doanh nghiệp khác. Theo đó, trường hợp cá nhân tham gia góp vốn vào doanh nghiệp bằng cổ phần hoặc quyền mua cổ phần của một doanh nghiệp khác thì không phải kê khai tính thuế TNCN tại thời điểm góp vốn. Khi cá nhân chuyển nhượng phần vốn góp hoặc doanh nghiệp được góp vốn giải thể thì phải kê khai nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, nếu có phát sinh thu nhập từ đầu tư vốn thì kê khai nộp thuế TNCN đối với đầu tư vốn. Thời điểm tính nộp thuế là thời điểm giao dịch chuyển nhượng vốn hoàn thành.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hướng dẫn về việc áp dụng Nghị định thư đối với thu nhập của nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA

Ngày 10/11/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4949/TCT-CS hướng dẫn Chính sách Thuế đối với Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA. Theo đó, các Nghị định thư, Hiệp định, Công hàm được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với một hoặc nhiều quốc gia khác hoặc với các tổ chức quốc tế là văn bản pháp lý cao nhất có liên quan đến việc tài trợ và sử dụng vốn ODA. Tuy nhiên, trong trường hợp Hiệp định và Nghị định thư tài trợ không quy định việc miễn các loại thuế đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án tại Việt Nam mà chỉ quy định không được sử dụng khoản tài trợ để thanh toán bất cứ khoản thuế nào tại Việt Nam, thì Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Phương tiện quay vòng tạm nhập, tái xuất quá 90 ngày phải nộp thuế Nhập khẩu

Theo hướng dẫn tại Công văn số 14190/TCHQ-GSQL ngày 26/11/2014 của Tổng cục Hải quan, thời hạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với phương tiện quay vòng quy định tại Điều 54 Thông tư số 128/2013/TT-BTC không bị khống chế mà thực hiện theo thỏa thuận của doanh nghiệp với bên đối tác và phải đăng ký với Hải quan cửa khẩu theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP.

Về chính sách thuế, phương tiện quay vòng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thuộc diện miễn thuế trong thời hạn 90 ngày, trường hợp quá thời hạn 90 ngày chưa tái xuất thì doanh nghiệp phải nộp thuế theo quy định.



Không phải nộp tờ khai điện tử XNK tại chỗ trong hồ sơ hoàn thuế

Theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 117, Thông tư 128/2013/TT-BTC, người khai hải quan phải nộp 1 bản chính tờ khai xuất-nhập khẩu tại chỗ trong bộ hồ sơ hoàn thuế đối với nguyên liệu vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng giao hàng theo chỉ định tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định về thủ tục hải quan điện tử tại Thông tư 22/2014/TT-BTC thì không có tờ khai xuất-nhập khẩu tại chỗ chung mà doanh nghiệp khai báo theo 2 tờ khai riêng biệt.

Để thực hiện thống nhất nội dung này, ngày 26/11/2014 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 11918/TCHQ-GSQL gửi cục Hải quan các tỉnh, thành phố; theo đó đối với thủ tục hải quan điện tử, doanh nghiệp xuất khẩu phải nêu rõ số tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu trong công văn yêu cầu hoàn thuế. Cơ quan Hải quan căn cứ số tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu đã kê khai để tra cứu, kết xuất và kiểm tra thông tin tờ khai trên Hệ thống để hoàn thuế nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Không yêu cầu kết quả kiểm hóa khi hoàn thuế đối với tờ khai điện tử

Theo quy định tại Điều 115, 119, 120 và 121, Thông tư 128/2013/TT-BTC thì tờ khai hải quan nộp trong hồ sơ hoàn thuế XNK phải là tờ khai có kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (gọi tắt là kết quả kiểm hóa). Do đó, đối với hàng hóa áp dụng thủ tục hải quan truyền thống thì tờ khai hải quan trong hồ sơ hoàn thuế bắt buộc có kết quả kiểm hóa. Trường hợp áp dụng thủ tục hải quan điện tử thì không bắt buộc tờ khai hải quan trong hồ sơ hoàn thuế phải có kết quả kiểm hóa do trên tờ khai hải quan điện tử không yêu cầu thông tin này.

Trên đây là nội dung Công văn số 16522/BTC-TCHQ ngày 13/11/2014 của Bộ Tài chính, hướng dẫn tạm thời trong thời gian chờ ban hành Thông tư hướng dẫn Luật Hải quan số 54/2014/QH13.



Nợ thuế tại cơ quan Thuế không ảnh hưởng đến hoàn trả thuế nộp thừa tại cơ quan Hải quan

Theo Công văn số 5554/TCHQ-TXNK ngày 19/5/2014 hướng dẫn hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhầm, nộp thừa thì một trong những điều kiện hoàn thuế là người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp.

Nhằm làm rõ hơn điều kiện trên, ngày 31/10/2014, Tổng cục Hải quan tiếp tục ban hành Công văn số 13244/TCHQ-TXNK. Theo đó, nội dung tại Công văn số 5554/TCHQ-TXNK được hiểu chỉ gồm những khoản nợ liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu do cơ quan Hải quan quản lý theo quy định tại Thông tư số 128/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (không bao gồm các khoản nợ thuế nội địa). Vì vậy, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo thống nhất các cục Hải quan tỉnh, thành phố không yêu cầu doanh nghiệp phải xuất trình văn bản xác minh tình trạng nợ thuế nội địa do cơ quan Thuế xác nhận.

Riêng đối với những trường hợp nộp nhầm, nộp thừa thuế GTGT hàng nhập khẩu thuộc thẩm quyền hoàn thuế của cơ quan Hải quan nhưng trước đó cơ quan Hải quan đã xác nhận khoản nộp nhầm, nộp thừa để liên hệ với cơ quan Thuế giải quyết hoàn thuế thì cơ quan Hải quan phải thu hồi lại bản chính văn bản xác nhận trước đó để tránh hoàn hai lần.

Tờ khai xuất khẩu đăng ký sai loại hình được xem xét thanh khoản

Theo Công văn số 14134/TCHQ-GSQL ngày 24/11/2014 của Tổng cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp đăng ký sai loại hình đối với tờ khai xuất khẩu thì cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ thanh toán, phiếu nhập kho, xuất kho nguyên liệu và thành phẩm xuất khẩu. Nếu qua kiểm tra đủ cơ sở xác định doanh nghiệp đã sử dụng nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất sản phẩm và đã thực xuất khẩu ra nước ngoài thì xem xét thanh khoản cho doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết thì tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp, xử lý sai phạm nếu có theo quy định pháp luật.



Các khoản thu ngân sách về đất đai

Hướng dẫn về thủ tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP

Theo quy định tại khoản 5 Điều 12, Thông tư số 77/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 46/2014/NĐ-CP về tiền thuê đất, thuê mặt nước thì người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền thuê đất đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định thì không được xét miễn, giảm tiền thuê đất; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại.

Đối với các dự án doanh nghiệp đã làm thủ tục miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành cho toàn bộ diện tích đất nhưng cơ quan Thuế mới có Quyết định miễn tiền thuê đất một phần thì vẫn thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 5007/TCT-CS ngày 12/11/2014 của Tổng cục Thuế.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 210.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.